

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI  
KHOA LUẬT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 1264/KH-KL

Hà Nội, ngày 28 tháng 12 năm 2015

**KẾ HOẠCH HẬU KIỂM ĐỊNH NHẪM CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG  
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHẤT LƯỢNG CAO NGÀNH LUẬT HỌC**  
*(nhằm khắc phục những tồn tại, phát huy những điểm mạnh và hướng tới đạt chuẩn khu vực theo chuẩn  
đánh giá chất lượng CTĐT của AUN)*

**I. CĂN CỨ THỰC HIỆN:**

- Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp ban hành theo Thông tư số 62/2012/TT-BGDĐT ngày 28/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Quyết định số 1023/QĐ-ĐBCL ngày 05 tháng 04 năm 2013 của Giám đốc ĐHQGHN về việc ban hành Quy định đánh giá chất lượng giáo dục trong Đại học Quốc gia Hà Nội;

- Quyết định số 628/QĐ-ĐHQGHN ngày 10/2/ 2015 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội về việc ban hành “Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục trong Đại học Quốc gia Hà Nội”;

- Hướng dẫn số 2584/HD-ĐBCL ngày 30/7/2013 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội về việc đánh giá kiểm định chất lượng;

- Kết luận của Hội đồng đánh giá ngoài Khoa Luật (theo tiêu chuẩn Kiểm định chất lượng CTĐT định hướng chuẩn AUN trong Đại học Quốc gia Hà Nội).

**II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU:**

- Nhằm hoàn thiện, cải tiến chất lượng theo các tiêu chí đánh giá của bộ tiêu chuẩn Kiểm định chất lượng Chương trình đào tạo theo định hướng chuẩn AUN của Đại học Quốc gia Hà Nội.

- Rà soát, bổ sung, cập nhật số liệu và hoàn thiện báo cáo tự đánh giá và báo cáo đánh giá ngoài tiến tới đạt chuẩn chất lượng ở mức độ cao hơn.

- Từng bước hình thành văn hóa chất lượng bên trong đơn vị đào tạo.

### III. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CỦA ĐOÀN CHUYÊN GIA ĐÁNH GIÁ NGOÀI *(căn cứ để xây dựng kế hoạch hậu kiểm định nhằm thực hiện cải tiến chất lượng đơn vị đào tạo)*

#### 1. Kết quả đánh giá của đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đối với các tiêu chuẩn KĐCL CTĐT CLC ngành Luật của Khoa Luật ĐHQGHN

| TT | Tiêu chuẩn                                                                                     | Kết quả đánh giá |
|----|------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|
| 1  | Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo ( 5 , 4 , 5 , 4 )                                        | 4,5              |
| 2  | Bản mô tả chương trình đào tạo ( 5 , 4 , 4 )                                                   | 4,3              |
| 3  | Cấu trúc và nội dung chương trình đào tạo ( 4 , 5 , 5 , 4 , 6 , 6 , 5 )                        | 5,0              |
| 4  | Chiến lược dạy và học (4; 4,5 ; 4,5 ; 4,5)                                                     | 4,4              |
| 5  | Đánh giá kết quả học tập của người học (5 ; 4 ; 4,5 ; 5 ; 4,5 ; 4,5 ; 4,5)                     | 4,6              |
| 6  | Đội ngũ giảng viên (6,5,4,4,5,4,4,4,5,5,5)                                                     | 4,6              |
| 7  | Đội ngũ chuyên viên, kỹ thuật viên và nhân viên (4,5 ; 4,5 ; 4,5 ; 4,5)                        | 4,5              |
| 8  | Người học (5 ; 5 ; 5 )                                                                         | 5,0              |
| 9  | Hoạt động hỗ trợ và tư vấn người học (5 ; 5 ; 5 ; 5)                                           | 5,0              |
| 10 | Cơ sở vật chất và trang thiết bị (5 ; 5 ; 5 ; 5 ; 5 )                                          | 5,0              |
| 11 | Đảm bảo chất lượng quy trình giảng dạy và học tập (5 ; 4,5 ; 4 ; 5 ; 5 ; 4,5 ; 5)              | 4,7              |
| 12 | Hoạt động phát triển đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý, kỹ thuật viên, nhân viên (5,5 ; 5,5 ) | 5,5              |
| 13 | Phản hồi của các bên liên quan (5 ; 5 ; 5 )                                                    | 5                |
| 14 | Sản phẩm đào tạo và nghiên cứu (5,5 ; 5,5 ; 5,5 ; 6 )                                          | 5,6              |
| 15 | Sự hài lòng của các bên liên quan (5,5)                                                        | 5,5              |
|    | <b>Tổng điểm trung bình</b>                                                                    | <b>4,9</b>       |

#### 2. Những mặt mạnh của Khoa Luật *(theo ý kiến của các chuyên gia đánh giá)*

- Trong Chuẩn đầu ra đã thể hiện được các chuẩn kiến thức, chuẩn kỹ năng và chuẩn thái độ đáp ứng các yêu cầu của ĐHQGHN.

- Chuẩn Kiến thức thể hiện được rõ nét sự khác biệt giữa hệ chất lượng cao và hệ chuẩn.



- Các bên liên quan đánh giá cao về chất lượng của chương trình đào tạo. Người sử dụng lao động có ấn tượng rất tốt và đánh giá cao năng lực công tác của sinh viên hệ chất lượng cao so với hệ chuẩn và mặt bằng chung chất lượng cử nhân luật của các cơ sở đào tạo khác trong cả nước.

- Khoa Luật đã xây dựng Bản mô tả Chương trình đào tạo cử nhân ngành Luật học hệ chất lượng cao. Bản mô tả mang lại hiệu quả cho giảng viên, giúp giảng viên tuân thủ đúng các yêu cầu giảng dạy học phân mình đảm trách.

- CTĐT nhìn chung hướng tới đáp ứng sứ mạng và chức năng nhiệm vụ của Khoa Luật.

- Nhiều môn được nâng cấp cả về nội dung và số tín chỉ so với CTĐT hệ chuẩn.

- Phương pháp giảng dạy của giảng viên giúp người học tích cực, chủ động trong việc rèn luyện kỹ năng và tích lũy kiến thức của bản thân, phát triển tư duy tích cực, năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề.

- Các hình thức kiểm tra đánh giá và bài kiểm tra ở một mức độ nhất định đã xác định được mức độ kiến thức và kỹ năng người học đạt được và gắn với mục tiêu đào tạo của chương trình cũng như của từng môn học.

- Đội ngũ giảng viên có trình độ cao (GS, PGS, TS chiếm tỷ lệ cao).

- Đội ngũ giảng viên thành giảng mạnh và có nhiều kinh nghiệm thực tiễn.

- Trung tâm Thông tin Thư viện ĐHQGHN có đội ngũ cán bộ thư viện đủ về số lượng và thạo nghiệp vụ, đáp ứng yêu cầu thực hiện chương trình giáo dục. Ngoài ra, Khoa Luật còn có Bộ phận Thư viện, Học liệu và Xuất bản riêng. Cán bộ thư viện của Khoa có trình độ chuyên môn, thạo về nghiệp vụ và có thâm niên công tác, đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chính trị của Khoa.

- Khoa thực hiện tốt các quy định về công tác tuyển sinh để sàng lọc chất lượng đầu vào.

- Chương trình đào tạo trình độ đại học hệ chất lượng cao ngành Luật có nguồn đầu vào chất lượng cao. Các quy trình tuyển sinh luôn được triển khai minh bạch và theo đúng quy định.

- Sinh viên tốt nghiệp cuối khóa có kết quả đào tạo tốt, được các đơn vị tuyển dụng đánh giá cao.
- Khoa đã tạo dựng được môi trường học tập, môi trường tâm lý tạo khá phù hợp, thuận lợi cho người học thực hiện chương trình đào tạo.
- Khoa Luật cải tạo hệ thống cơ sở vật chất và trang thiết bị của Khoa trong điều kiện hiện nay để có thể đáp ứng ở mức độ tốt nhất các yêu cầu cơ bản của CTĐT.
- Khoa đã thực hiện một số biện pháp để thu thập ý kiến của sinh viên cho chương trình đào tạo.
- Khoa đã bước đầu sử dụng các thông tin phản hồi của các bên liên quan để cải tiến chất lượng và phát triển chương trình đào tạo của đơn vị.
- Khoa Luật đã đưa ra kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ của Khoa trong từng giai đoạn.
- Khoa có chiến lược phát triển đội ngũ giảng viên, chuyên viên và nhân viên được cụ thể hóa trong từng năm học để cán bộ chuyên viên Khoa có cơ sở triển khai thực hiện.
- Khoa có văn bản Quy định về công tác đào tạo, bồi dưỡng và quản lý cán bộ viên chức và Quy định về công tác xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ khoa học đầu đàn, đầu ngành.
- Khoa đã cử nhiều cán bộ đi nghiên cứu, đào tạo tại các trường đại học có uy tín cao ở trong và ngoài nước.
- Khoa có hệ thống phù hợp để thu thập phản hồi của các bên liên quan.
- Tỷ lệ thôi học rất thấp, tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp loại giỏi, xuất sắc cao.
- Sinh viên chương trình đào tạo chất lượng cao tích cực tham gia nghiên cứu khoa học.
- Số lượng sinh viên tốt nghiệp có việc làm ngay, đúng ngành nghề ở mức độ khá cao.
- Hầu hết các sinh viên sau tốt nghiệp đều vừa đi làm vừa học tập ở bậc sau đại học trong và ngoài nước.



- Các bên liên quan đều hài lòng với chương trình và chất lượng sinh viên tốt nghiệp (có 79,52% sinh viên đánh giá tốt về các môn học và chương trình học; trên 90% cựu sinh viên cho rằng khóa học đã cung cấp cho họ những kiến thức cần thiết và cập nhật, kỹ năng cần thiết theo các chuẩn mực. Thị trường lao động có những đánh giá khá tích cực về chất lượng sinh viên tốt nghiệp.

### **3. Tồn tại và những kiến nghị đối với Khoa Luật (theo ý kiến của các chuyên gia đánh giá ngoài)**

1. Bổ sung thêm các môn học bằng tiếng nước ngoài theo quy định tại mục b, khoản 1 Điều 12 của Thông tư số 23/2014/TT-BGDĐT về đào tạo chất lượng cao trình độ đại học (tối thiểu 20% số tín chỉ được giảng dạy bằng tiếng nước ngoài).
2. Nâng chuẩn đầu ra ngoại ngữ lên tối thiểu bậc 4/6 (B2) theo Khung năng lực ngoại ngữ dành cho Việt Nam phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 5 của Thông tư số 23/2014.
3. Bổ sung thêm đội ngũ giảng viên người nước ngoài tham gia giảng dạy hệ chất lượng cao phù hợp với quy định tại mục d, khoản 1 Điều 6 Thông tư 23/2014.
4. Bổ sung thêm phòng học riêng, phòng tự học và phòng thực hành diễn án cho các sinh viên hệ chất lượng cao theo quy định tại Điều 8 Thông tư 23/2014.
5. Bổ sung thêm các hoạt động kiến tập cho sinh viên tại các cơ quan hành nghề luật (Tòa án, Viện Kiểm sát, văn phòng luật sư) ngay giữa quá trình học tập (năm thứ 2) để giúp sinh viên định hướng rõ hơn về nghề nghiệp tương lai.
6. Tăng cường thêm các buổi giao lưu giữa sinh viên hệ chất lượng cao với các cựu sinh viên, người sử dụng lao động để hướng nghiệp cho sinh viên.
7. Chiến lược dạy và học tiên tiến nên được phổ biến và thường xuyên nhắc nhở đối với giảng viên giảng dạy chất lượng cao, thường xuyên tổ chức tập huấn phương pháp dạy – học tiên tiến để áp dụng thí điểm tại các lớp hệ chất lượng cao, lấy đó làm bàn đạp để triển khai nhân rộng ra hệ chuẩn.
8. Cần đa dạng thêm các hình thức kiểm tra, đánh giá như: thi trắc nghiệm khách quan, thi bán trắc nghiệm, đa dạng hóa các loại hình bài tập (bài tập nhóm, bài tập cá nhân, ...); Đối với các bài thi vấn đáp, cần xây dựng và phổ biến rộng rãi cho sinh viên các

tiêu chí đánh giá cụ thể, rõ ràng; Cần xây dựng bộ tiêu chí đánh giá khóa luận tốt nghiệp của sinh viên hệ CLC.

9. Tách riêng hoạt động khảo sát ý kiến sinh viên hệ chất lượng cao về chất lượng giảng dạy của giảng viên.
10. Tiến hành khẩn trương hơn nữa quy trình chấm thi và công bố điểm thi. Đối với các môn thi viết tự luận cần tổ chức cho sinh viên hệ chất lượng cao được đọc nhận xét của giảng viên chấm bài.
11. Cần bổ sung tập huấn nghiệp vụ cho đội ngũ chuyên viên quản lý đào tạo nhằm tăng thêm tính chuyên nghiệp trong quản lý.
12. Cố gắng duy trì hỗ trợ tài liệu học tập đầy đủ và kịp thời hơn cho sinh viên hệ chất lượng cao.
13. Cần tăng cường hơn nữa hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên hệ chất lượng cao nhằm đáp ứng quy định tại khoản 2 Điều 9 Thông tư 23/2014 (Trong cả khoá học, mỗi sinh viên CTCLC phải được tham gia NCKH theo nhóm nghiên cứu do các giảng viên hướng dẫn hoặc tham gia đề tài NCKH với giảng viên).
14. Cần bổ sung thêm các biện pháp hỗ trợ phương pháp học tập cho sinh viên khi mới bước vào học tập.

#### **IV. KẾ HOẠCH CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG TRONG NĂM HỌC 2015-2016, 2016-2017**

##### **4.1. Trách nhiệm chung của các đơn vị thuộc Khoa:**

- Xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể theo năm học của đơn vị mình đảm bảo tính thống nhất và phù hợp với kế hoạch nhiệm vụ chung của đơn vị, trong đó có kế hoạch khắc phục tồn tại, cải tiến và nâng cao chất lượng theo những khuyến nghị của Đoàn đánh giá ngoài.

- Trong quá trình hoạt động, các đơn vị phải lưu trữ đầy đủ các thông tin minh chứng (chú ý: các thông tin minh chứng dùng cho công tác kiểm định chất lượng phải được lựa chọn, có độ tin cậy và giá trị cao) để Khoa tiếp tục triển khai đánh giá chất lượng các chương trình đào tạo còn lại và đánh giá chất lượng hệ cử nhân ngành luật ở cấp độ cao hơn (chuẩn AUN).



- Chủ động phối hợp làm việc với các đơn vị khác khi có liên quan.

#### **4.2. Trách nhiệm cụ thể của từng đơn vị thuộc Khoa:**

##### **4.2.1. Phòng Hành chính – Tổng hợp**

- Tham mưu cho Đảng ủy, Ban chủ nhiệm Khoa về xây dựng các kế hoạch cụ thể để phát triển các nguồn lực, trong đó chú trọng đến đội ngũ giảng viên và chuyên viên làm cơ sở cho việc phát triển bộ máy để đạt mục tiêu hoàn thành tốt sứ mạng.
- Tiếp tục tham mưu, đề xuất công tác qui hoạch tổng thể các đơn vị trực thuộc phù hợp với tình hình phát triển của Khoa.
- Tham mưu, đề xuất, quy hoạch đội ngũ cán bộ giảng dạy, cử đi đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; đặc biệt có kế hoạch chính sách ưu đãi việc thu hút đội ngũ giảng viên nước ngoài tham gia giảng dạy CDĐT CLC đáp ứng nhu cầu xã hội;
- Xây dựng kế hoạch tập huấn nghiệp vụ cho đội ngũ chuyên viên quản lý đào tạo nhằm tăng thêm tính chuyên nghiệp trong quản lý.
- Tiếp tục nâng cấp cơ sở vật chất, có kế hoạch bổ sung thêm phòng học riêng, phòng tự học và phòng thực hành diễn án cho các sinh viên hệ chất lượng cao theo quy định tại Điều 8 Thông tư 23/2014. Xây dựng kế hoạch số hóa tư liệu giảng dạy chính, có kế hoạch và lộ trình cải tiến chất lượng các thiết bị trên lớp học.
- Đẩy mạnh cải cách quản trị hành chính.

##### **4.2.2. Phòng Quản lý Đào tạo**

- Tham mưu, xây dựng kế hoạch bổ sung thêm các môn học bằng tiếng nước ngoài theo quy định tại mục b, khoản 1 Điều 12 của Thông tư số 23/2014/TT-BGDĐT về đào tạo chất lượng cao trình độ đại học (tối thiểu 20% số tín chỉ được giảng dạy bằng tiếng nước ngoài).
- Xây dựng kế hoạch nâng chuẩn đầu ra ngoại ngữ lên tối thiểu bậc 4/6 (B2) theo Khung năng lực ngoại ngữ dành cho Việt Nam phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 5 của Thông tư số 23/2014.
- Tư vấn tham mưu cho Ban chủ nhiệm Khoa xây dựng và hoàn thiện Chiến lược dạy và học tiên tiến, đồng thời có kế hoạch phổ biến và thường xuyên nhắc nhở đối với giảng viên giảng dạy chất lượng cao, thường xuyên tổ chức tập huấn phương pháp dạy –

học tiên tiến để áp dụng thí điểm tại các lớp hệ chất lượng cao, lấy đó làm bàn đạp để triển khai nhân rộng ra hệ chuẩn.

- Hoàn thiện cơ sở dữ liệu về hoạt động đào tạo của Khoa và cơ sở dữ liệu người học sau khi tốt nghiệp .

- Xây dựng kế hoạch và triển khai các hoạt động kiến tập cho sinh viên tại các cơ quan hành nghề luật (tòa án, viện kiểm sát, văn phòng luật sư) ngay giữa quá trình học tập (năm thứ 2) để giúp sinh viên định hướng rõ hơn về nghề nghiệp tương lai.

- Chủ động đề xuất xây dựng kế hoạch và tăng cường thêm các buổi giao lưu giữa sinh viên hệ chất lượng cao với các cựu sinh viên, người sử dụng lao động để hướng nghiệp cho sinh viên.

- Thường xuyên tổ chức các buổi tư vấn hướng nghiệp cho sinh viên.

- Tham mưu, tư vấn và tổ chức các buổi ngoại khóa nhằm tăng cường các biện pháp hỗ trợ phương pháp học tập cho sinh viên khi mới bước vào học tập.

- Tăng cường và tranh thủ các mối quan hệ với cơ quan ban ngành, các tổ chức, các doanh nghiệp để tạo nguồn học bổng cho sinh viên.

#### **4.2.3. Phòng nghiên cứu khoa học và HTPT**

- Có kế hoạch và tăng cường hơn nữa hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên hệ chất lượng cao nhằm đáp ứng quy định tại khoản 2 Điều 9 Thông tư 23/2014 (Trong cả khoá học, mỗi sinh viên CTCLC phải được tham gia NCKH theo nhóm nghiên cứu do các giảng viên hướng dẫn hoặc tham gia đề tài NCKH với giảng viên).

- Tham mưu cho Ban chủ nhiệm Khoa phương pháp thực hiện để đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học, có chế độ đãi ngộ cho cán bộ giảng viên và sinh viên có tham gia nghiên cứu khoa học.

#### **4.2.4. Trung tâm Khảo thí và Đảm bảo chất lượng**

- Tham mưu, tư vấn cho lãnh đạo Khoa xây dựng thêm các hình thức kiểm tra, đánh giá như; thi trắc nghiệm khách quan, thi bán trắc nghiệm, đa dạng hóa các loại hình bài tập (bài tập nhóm, bài tập cá nhân, ...); Đối với các bài thi vấn đáp, cần xây dựng và phổ biến rộng rãi cho sinh viên các tiêu chí đánh giá cụ thể, rõ ràng; Cần xây dựng bộ tiêu chí đánh giá khóa luận tốt nghiệp của sinh viên hệ CLC.



- Tiến hành khẩn trương hơn nữa quy trình chấm thi và công bố điểm thi. Đối với các môn thi viết tự luận cần tổ chức cho sinh viên hệ chất lượng cao được đọc nhận xét của giảng viên chấm bài.

- Tách riêng hoạt động khảo sát ý kiến sinh viên hệ chất lượng cao về chất lượng giảng dạy của giảng viên.

- Tiếp tục phối hợp với các đơn vị có liên quan xây dựng hoàn thiện, triển khai điều tra thu thập thông tin về sinh viên tốt nghiệp: Tình hình SV tốt nghiệp, tình hình việc làm, thu nhập...

- Tiếp tục tổ chức thường xuyên việc đánh giá các hoạt động giảng dạy của giảng viên.

- Phối hợp triển khai cơ sở dữ liệu về hoạt động đào tạo của Khoa và cơ sở dữ liệu người học sau khi tốt nghiệp.

#### **4.2.5. Các Bộ môn**

- Tổ chức các buổi tọa đàm, hội thảo về đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát triển năng lực tự học, tự nghiên cứu và tinh thần hợp tác của người học.

- Nhân rộng những cá nhân điển hình trong đổi mới PPGD

- Khuyến khích Giảng viên tham gia nghiên cứu khoa học.

- Tiếp tục phối hợp với các bộ phận liên quan phổ biến các quy định, quy trình kiểm tra đánh giá người học đến giảng viên.

- Đổi mới phương pháp và quy trình kiểm tra đánh giá kết quả học tập của người học trên lớp.

- Phát triển đội ngũ cộng tác viên, giảng viên kiêm nhiệm là người nước ngoài

#### **4.2.6. Ban Chủ nhiệm Khoa**

- Chỉ đạo các Phòng ban, Bộ môn, Trung tâm xây dựng kế hoạch hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ của mình.

- Chỉ đạo xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giảng viên và cán bộ dự nguồn theo quy định, đảm bảo tính kế thừa.

- Xây dựng chiến lược tăng các nguồn thu sự nghiệp, trong đó có những kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn để khai thác các nguồn thu.

- Hoàn thiện hệ thống văn bản quản lý của Khoa.

Trên đây là kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục năm học 2015-2016, yêu cầu các đơn vị khi xây dựng kế hoạch hoạt động năm học cần bám sát và nghiêm túc thực hiện theo nội dung kế hoạch này.

**Nơi nhận:**

- Ban Chủ nhiệm Khoa
- Các đơn vị thuộc Khoa
- Lưu VT, TTKT&ĐBCLGD.

**KT. CHỦ NHIỆM KHOA**

**PHÓ CHỦ NHIỆM**



**PGS.TS: Nguyễn Thị Quế Anh**